

Số: 61/KH-THCS PD

Phong Dụ, ngày 18 tháng 9 năm 2020

KẾ HOẠCH
CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN NHÀ TRƯỜNG GIAI ĐOẠN 2020 – 2025
TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2030

Căn cứ Thông tư 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận trường đạt chuẩn quốc gia đối với trường THCS, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Căn cứ Thông tư 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường THCS, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Căn cứ Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 5 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, ban hành Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Căn cứ vào tình hình thực tế của địa phương, nhà trường,

Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường đoạn 2020 – 2025 và tầm nhìn đến năm 2030 nhằm định hướng phát triển, xác định mục tiêu chiến lược và các giải pháp chủ yếu trong quá trình vận động và phát triển của nhà trường để đáp ứng yêu cầu đổi mới kinh tế xã hội của địa phương, trường THCS Phong Dụ xây dựng chiến lược phát triển nhà trường như sau:

I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU

Kế hoạch chiến lược phát triển giáo dục nhà trường giai đoạn 2020 -2025 tầm nhìn đến năm 2030 nhằm xác định rõ định hướng, mục tiêu chiến lược và các giải pháp chủ yếu trong quá trình xây dựng và phát triển;

Là cơ sở quan trọng cho các chính sách, phương hướng hoạt động của hội đồng trường, các tổ chức, đoàn thể và hoạt động của ban giám hiệu cũng như toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh nhà trường.

Tổ chức và triển khai kế hoạch chiến lược của trường THCS Phong Dụ là hoạt động có ý nghĩa quan trọng, thiết thực trong việc thực hiện Nghị quyết số 01-NQ/ĐU ngày 13/5/2020 Nghị quyết đại hội Đại biểu Đảng bộ xã Phong Dụ lần thứ XXVII, nhiệm kì 2020-2025, Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban chấp hành Trung ương Đảng về đổi mới căn bản Giáo dục và Đào tạo.

Chiến lược phát triển giáo dục của nhà trường đảm bảo phù hợp với nguồn lực của nhà trường. Nhân lực, cơ sở vật chất, tài chính, theo kịp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

II. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

Trường THCS Phong Dụ thành lập từ tháng 7 năm 2001, được tách ra từ trường PTCS Phong Dụ theo quyết định số 210/KHTV ngày 4/7/2001 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Quảng Ninh. Năm 2012 đổi tên thành trường phổ thông dân

tộc bán trú THCS Phong Dụ. Đến tháng 8 năm 2018 trường được ủy ban nhân dân huyện Tiên Yên đổi tên từ trường phổ thông dân tộc bán trú THCS Phong Dụ thành trường **THCS Phong Dụ** theo quyết định số 4841/QĐ-UBND ngày 24/8/2018.

Trường có tổng diện tích 6091 m², có trụ sở tại thôn Tênh Pò – xã Phong Dụ - huyện Tiên Yên – tỉnh Quảng Ninh.

Nhà trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2 và đạt chuẩn quốc gia Mức độ 1 vào tháng 7 năm 2020.

Trong những năm qua, nhà trường từng bước được xây dựng và phát triển. Nhà trường đã được sự quan tâm tạo mọi điều kiện thuận lợi của Phòng Giáo dục và Đào tạo Tiên Yên, Đảng ủy, chính quyền địa phương xã Phong Dụ. Ngoài ra, trường còn được sự quan tâm phối hợp của cha mẹ học sinh trong việc giáo dục và xây dựng nhà trường, cùng với tinh thần đoàn kết thống nhất, quyết tâm phấn đấu cho sự nghiệp giáo dục của tập thể hội đồng sư phạm, tất cả đã đưa nhà trường vượt qua nhiều khó khăn, hoàn thành tốt nhiệm vụ từng năm học, đạt nhiều thành tích trong dạy và học cũng như các phong trào khác do ngành phát động.

Việc xây dựng kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2020-2025 nhằm xác định rõ định hướng, mục tiêu chiến lược và các giải pháp chủ yếu trong quá trình phát triển, là cơ sở quan trọng cho các quyết sách của nhà trường.

1. Điểm mạnh:

Nhà trường luôn nhận được sự quan tâm tạo điều kiện của các cấp, ban ngành đoàn thể, các tổ chức chính trị tại địa phương, sự quan tâm tạo điều kiện của phòng GD&ĐT huyện Tiên Yên vì vậy hoạt động giáo dục của nhà trường trong những năm qua luôn đạt kết quả tốt.

Lãnh đạo nhà trường 100% đạt chuẩn về trình độ đào tạo, có ý chí phấn đấu trong xây dựng và phát triển đơn vị, năng lực quản lý tốt. Đội ngũ CBGVNV tâm huyết với nghề, phong cách mô phạm, tinh thần trách nhiệm, yêu nghề, biết hợp tác và gắn bó với nhà trường mong muốn nhà trường phát triển. Chất lượng chuyên môn và nghiệp vụ sư phạm đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục.

Chất lượng học sinh: hằng năm, có nhiều chuyển biến tích cực trên tất cả các lĩnh vực năng lực, phẩm chất và chất lượng học tập các môn học.

Trong những năm gần đây nhà trường đã chú trọng công tác bồi dưỡng chất lượng mũi nhọn và đã đạt được những kết quả rất đáng kể. Bên cạnh đó các hoạt động văn hóa, văn nghệ, TDTT, giáo dục kỹ năng sống cho học sinh cũng đã được nhà trường quan tâm đầu tư và đẩy mạnh.

Nhân dân trong xã ngày càng nhận thức cao hơn về vai trò của việc nâng cao dân trí, đồng thuận và ủng hộ các hoạt động giáo dục trong nhà trường, nhu cầu học tập ngày một tăng, các gia đình đã dành thời gian quan tâm đến việc học của con em hơn.

Cơ sở vật chất nhà trường được đầu tư khang trang, đảm bảo điều kiện thuận lợi cho việc tổ chức các hoạt động dạy và học.

Về danh hiệu thi đua: Giai đoạn 5 năm (2015 - 2020): Trường liên tục đạt danh hiệu tập thể lao động tiên tiến, xuất sắc. Chi bộ trong sạch vững mạnh - hoàn thành tốt nhiệm vụ, Công Đoàn – Chi Đoàn – Liên đội vững mạnh.

2. Hạn chế:

- *Về phía học sinh*: Trường THCS Phong Dụ là trường vùng cao có trên 98% học sinh là người dân tộc thiểu số, còn nhiều học sinh có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, Một số ít gia đình học sinh chưa thực sự quan tâm đến việc phối hợp với nhà trường trong giáo dục, rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh.

- *Đội ngũ giáo viên, nhân viên*: Đội ngũ nhà trường nhiều năm liền thiếu theo định biên. Hằng năm, thường xuyên có sự biến động đội ngũ nên rất khó khăn trong việc bố trí, phân công chuyên môn đặc biệt là công tác bồi dưỡng đội ngũ.

- *Về cơ sở vật chất nhà trường*:

Một số phòng học bộ môn còn ghép với lớp học (phòng bộ môn KHXH), Một số phòng học bộ môn còn thiếu máy chiếu.

Diện tích đất trường hẹp, thiếu sân chơi bãi tập, không có nhà đa năng, nên cũng hạn chế việc luyện tập thi các giải thể dục, thể thao, và nhiều lúc học tập không an toàn.

3. Thời cơ

Được sự quan tâm của các cấp ủy, chính quyền, ban ngành đoàn thể, hội khuyến học với sự nghiệp giáo dục của trường ngày càng sâu sắc, thiết thực cả về vật chất và tinh thần góp phần rất lớn tạo điều kiện thuận lợi trong việc thực hiện việc chuẩn hóa, hiện đại hóa, xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục.

Sự năng động sáng tạo của CBQL nhà trường và bộ phận cốt cán; sự lãnh đạo trực tiếp có hiệu quả của chi bộ; sự đoàn kết nhất trí cao của tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên; sự hỗ trợ đắc lực của toàn xã hội trong đó có cha mẹ học sinh.

Đội ngũ cán bộ giáo viên, nhân viên được đào tạo cơ bản, có năng lực chuyên môn và kỹ năng sư phạm tốt.

Ngày càng có nhiều cơ hội, nhiều chương trình học, tạo điều kiện cho giáo viên nâng cao trình độ. Phương tiện thông tin ngày càng mở rộng vừa là cơ hội, vừa là thách thức giúp cho giáo viên và học sinh tiếp thu phát triển kiến thức

Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, tiếp tục đổi mới phương pháp giảng dạy và học tập; đẩy mạnh phong trào thi đua “dạy tốt, học tốt”, thực hiện những giải pháp đột phá và những giải pháp lâu dài nhằm phát triển sự nghiệp giáo dục và đào tạo.

Cơ sở vật chất nhà trường được xây mới, nâng cấp hàng năm đáp ứng được yêu cầu ngày càng cao của xã hội đặt ra đối với ngành giáo dục hiện nay.

4. Thách thức

- Các tiêu chí của trường chuẩn quốc gia và trường đạt chất lượng giáo dục ngày càng yêu cầu cao.

- Yêu cầu của xã hội về giáo dục ngày càng cao. Đòi hỏi ngày càng cao về chất lượng giáo dục của cha mẹ học sinh và xã hội trong thời kỳ hội nhập; Đảm bảo đạt mục tiêu của Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

- Ý thức, động cơ học tập của nhiều học sinh còn hạn chế; gia đình và cộng đồng chưa quan tâm đầu tư nhiều cho con em học tập.

- Các tệ nạn xã hội ngày càng nhiều, đạo đức của một bộ phận thanh thiếu niên sa sút ảnh hưởng không nhỏ đến công tác giáo dục trong nhà trường.

- Chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, công nhân viên phải đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục, trong khi nhà trường nhiều năm liền luôn thiếu về biên chế.

- Khả năng sáng tạo của cán bộ, giáo viên, công nhân viên.
- Đảm bảo đón đầu sự phát triển của giáo dục trong tương lai.
- Nhu cầu đổi mới mà bắt đầu bằng đổi mới tư duy.
- Công bố chất lượng và thương hiệu của trường.

5. Xác định các vấn đề ưu tiên.

- Đổi mới công tác quản lý nâng cao chất lượng dạy - học, quan tâm đến việc giáo dục đạo đức, giáo dục kỹ năng sống, tinh thần đoàn kết tương trợ lẫn nhau, tinh thần yêu nước... cho học sinh

- Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ giáo viên, công nhân viên; đội ngũ đảm bảo đạt trình độ chuẩn theo quy định.

- Tăng cường đổi mới phương pháp dạy học, ứng dụng CNTT trong giảng dạy; đổi mới HĐGD, Hình thức dạy học

- Đẩy mạnh công tác phổ cập giáo dục trên cơ sở đảm bảo chất lượng giáo dục; duy trì tốt sĩ số học sinh, hạn chế tình trạng học sinh bỏ học.

- Từng bước nâng cấp, bổ sung trang cấp thiết bị dạy học, tham mưu các cấp lãnh đạo xây dựng và mua sắm mới cơ sở vật chất kỹ thuật đáp ứng các yêu cầu giáo dục. Làm tốt hơn nữa công tác xã hội hóa giáo dục.

Từ những điều kiện thế mạnh và hạn chế thực tế tại nhà trường, trường THCS Phong Dụ xây dựng chiến lược phát triển của nhà trường trong giai đoạn 2020-2025 và tầm nhìn đến năm 2030 cụ thể như sau:

III. TẦM NHÌN, SỨ MỆNH VÀ CÁC GIÁ TRỊ:

1. Sứ mệnh:

Sứ mệnh của trường THCS Phong Dụ trong giai đoạn này là tạo dựng môi trường học tập thân thiện, giúp học sinh tự tin, chủ động, tạo cơ hội cho mỗi học sinh đều có cơ hội phát triển tài năng và tư duy sáng tạo, sống có trách nhiệm, lòng nhân ái, hòa nhập tốt với cộng đồng và luôn có khát vọng vươn lên. Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

2. Tầm nhìn:

Tạo dựng được môi trường học tập nề nếp, kỷ cương có chất lượng để mỗi học sinh đều có cơ hội phát triển năng lực và tư duy sáng tạo; luôn tự hào về ngôi trường của mình;

Tăng cường đổi mới phương pháp giảng dạy và quản lý phù hợp với các đối tượng học sinh, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện. Phương châm hành động là tất cả vì học sinh thân yêu.

3. Hệ thống giá trị cơ bản của nhà trường

Tinh thần đoàn kết.	Tinh thần trách nhiệm.
Khát vọng vươn lên.	Tính trung thực.
Tính sáng tạo.	Tình nhân ái.
Lòng tự trọng.	Sự hợp tác.

Xây dựng cho thế hệ trẻ lối sống đạo đức, nhân cách, cần kiệm liêm chính chí công vô tư. Tạo tâm thế cho học sinh có đủ kiến thức để lao động, học tập và

làm việc. Học sinh biết yêu thương quan tâm đến bản thân, bạn bè, gia đình cộng đồng và xã hội.

IV. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU VÀ PHƯƠNG CHÂM HÀNH ĐỘNG

1. Mục tiêu chung

- Xây dựng nhà trường có uy tín về chất lượng giáo dục, là mô hình giáo dục toàn diện, tiên tiến, hiện đại phù hợp với các nguồn lực của nhà trường, phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn; phù hợp với xu thế phát triển của đất nước và thời đại.

- Học sinh được phát triển toàn diện về đạo đức, trí tuệ, thể chất, thẩm mỹ và các kỹ năng cơ bản, phát triển năng lực cá nhân, tính năng động và sáng tạo, hình thành nhân cách con người Việt Nam xã hội chủ nghĩa, xây dựng tư cách và trách nhiệm công dân; chuẩn bị cho học sinh tiếp tục học lên hoặc đi vào cuộc sống lao động, tham gia xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

- Học sinh được củng cố và phát triển những kết quả của giáo dục tiểu học; có học vấn phổ thông ở trình độ cơ sở và những hiểu biết ban đầu về kỹ thuật và hướng nghiệp để tiếp tục học trung học phổ thông, trung cấp, học nghề hoặc đi vào cuộc sống lao động.

2. Các mục tiêu tổng quát:

2.1. Mục tiêu ngắn hạn: Từ năm 2020 đến năm 2021

Rà soát lại toàn bộ chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2015-2020, những mặt làm được những mặt chưa làm được về công tác chuyên môn, công tác xây dựng cơ sở vật chất nhà trường, công tác xây dựng và phát triển đội ngũ. Tập trung vào công tác bồi dưỡng chương trình phổ thông mới 2018 cho cán bộ, giáo viên; đẩy mạnh việc học tập nâng chuẩn cho toàn bộ giáo viên chưa đạt theo luật giáo dục mới 2019, đẩy mạnh công tác giáo viên dạy giỏi các cấp, triển khai thực hiện việc thanh toán học phí không dùng tiền mặt theo đề án chuyển đổi số của Ngành Giáo dục và Đào tạo, tiếp tục thực hiện công tác phân luồng học sinh sau tốt nghiệp THCS theo Quyết định 522/QĐ-TTg ngày 14 tháng 05 năm 2018 của Thủ tướng chính phủ về phê duyệt đề án “Giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông giai đoạn 2018 – 2025”.

2.2. Mục tiêu trung hạn: Từ năm 2021 đến năm 2025

Năm học 2021- 2022: Tiếp tục đẩy mạnh việc học tập nâng chuẩn cho toàn bộ giáo viên chưa đạt chuẩn; tập trung học tập bồi dưỡng chương trình giáo dục phổ thông mới ở lớp 7; thực hiện việc giảng dạy STEM cho học sinh khối 6,7,8 với mục tiêu 50% học sinh được học; tiếp tục thực hiện công tác phân luồng học sinh sau tốt nghiệp THCS theo Quyết định 522/QĐ-TTg ngày 14 tháng 05 năm 2018 của Thủ tướng chính phủ về phê duyệt đề án “Giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông giai đoạn 2018 – 2025”.

Năm học 2022-2023: Hoàn tất việc học tập nâng chuẩn về trình độ cho các giáo viên, nhân viên chưa đạt, tiếp tục công tác xây sửa cơ sở vật chất nhà trường, tập trung học tập bồi dưỡng chương trình giáo dục phổ thông mới ở lớp 8, tăng tỉ lệ giáo viên đạt danh hiệu “giáo viên dạy giỏi” cấp huyện trở lên, tiếp tục thực hiện công tác phân luồng học sinh sau tốt nghiệp THCS theo Quyết định 522/QĐ-TTg ngày 14 tháng 05 năm 2018 của Thủ tướng chính phủ, phấn đấu ít nhất 90% học sinh đỗ tốt nghiệp THCS vào học tại các trường THPT, GDTX và học nghề.

Năm học 2023 - 2024: tập trung học tập bồi dưỡng chương trình giáo dục phổ thông mới ở lớp 9; tiếp tục thực hiện công tác phân luồng học sinh sau tốt nghiệp THCS theo Quyết định 522/QĐ-TTg ngày 14 tháng 05 năm 2018 của Thủ tướng chính phủ về phê duyệt đề án “Giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông giai đoạn 2018 – 2025”, ”, phần đầu ít nhất 90% học sinh đỗ tốt nghiệp THCS vào học tại các trường THPT,GDTX và học nghề.

Năm học 2024 - 2025: tiếp tục thực hiện công tác phân luồng học sinh sau tốt nghiệp THCS theo Quyết định 522/QĐ-TTg ngày 14 tháng 05 năm 2018 của Thủ tướng chính phủ về phê duyệt đề án “Giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông giai đoạn 2018 – 2025”, ”, phần đầu ít nhất 95% học sinh đỗ tốt nghiệp THCS vào học tại các trường THPT,GDTX và học nghề. Hoàn tất việc công nhận lại trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2, trường chuẩn Quốc gia mức độ 1

2.3. Mục tiêu dài hạn: Từ năm 2021 đến năm 2025

Từ năm học 2021-2022 và những năm tiếp theo: giữ vững và nâng cao các tiêu chí trường đạt kiểm định chất lượng cấp độ 2, nâng cao chất lượng giáo dục và thành tích thi đua dạy tốt, học tốt.

3. Chỉ tiêu:

3.1. Đội ngũ cán bộ, giáo viên.

- Năng lực chuyên môn của cán bộ quản lý, giáo viên và công nhân viên được đánh giá khá, giỏi trên 90%.

- Tỷ lệ giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo đảm bảo theo quy định của chính phủ và từ trình nâng chuẩn trình độ đào tạo giáo viên theo kế hoạch của tỉnh, trung ương.

- 100% cán bộ, giáo viên thường xuyên sử dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy, quản lý.

- Thực hiện tốt công tác tham mưu; làm tốt công tác bồi dưỡng để đảm bảo về đội ngũ đủ về số lượng; đảm bảo về cơ cấu và chất lượng.

3.2. Học sinh

- Xây dựng phương pháp tự học tập rèn luyện, chủ động, sáng tạo, phát huy tính tích cực của học sinh. rèn luyện kỹ năng sống.

- Duy trì thường xuyên tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học 98%. Tốt nghiệp THCS lớp 9 đạt 100%, huy động học sinh hoàn thành chương trình tiểu học vào học lớp 6 đạt 100% .

- Học sinh tốt nghiệp THCS vào học tại các trường THPT,GDTX và học nghề đạt từ 90% đến 95% theo tiêu chí nông thôn mới của xã Phong Dụ.

3.3. Cơ sở vật chất.

- Đầy đủ các phòng học và các phòng chức năng theo quy định của 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 5 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, ban hành Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học.

- Tăng cường các trang thiết bị dạy học theo hướng hiện đại, phù hợp với yêu cầu đổi mới phương pháp, nâng cao chất lượng dạy học; bài trí phòng học sinh động kích thích hứng thú học tập của học sinh.

- Duy trì môi trường sư phạm “ Xanh - sạch - đẹp - an toàn” , làm cho nhà trường ngày càng đẹp hơn.

3.4. *Xây dựng tốt môi trường giáo dục: Nhà trường – Gia đình – Xã hội*

4. Phương châm hành động

" *Chất lượng giáo dục là danh dự và uy tín của nhà trường* "

V. CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG

1. Dự báo nguồn lực và cơ sở vật chất giai đoạn 2020-2025:

1.1. Phát triển quy mô lớp học

Số lớp học	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024	Năm học 2024-2025
Khối lớp 6	2	3	2	2	2
Khối lớp 7	2	2	3	2	2
Khối lớp 8	2	2	2	3	2
Khối lớp 9	2	2	2	2	3
Cộng	8	9	9	9	9

1.2. Quy mô về cơ sở vật chất.

T T	Số liệu	Năm học 2020- 2021	Năm học 2021- 2022	Năm học 2022- 2023	Năm học 2023- 2024	Năm học 2024- 2025	Ghi chú
I	Phòng học, phòng học bộ môn và khối phục vụ học tập	17	18	18	19	19	
1	Phòng học	8	9	9	9	9	
a	Phòng kiên cố	8	8	8	8	8	
b	Phòng bán kiên cố	0	1	1	1	1	
c	Phòng tạm	0	0	0	0	0	
2	Phòng học bộ môn	5	5	5	6	6	
a	Phòng kiên cố	5	5	5	5	5	
b	Phòng bán kiên cố	0	0	0	1	1	
c	Phòng tạm	0	0	0	0	0	
3	Khối phục vụ học tập	4	4	4	4	4	
a	Phòng kiên cố	4	4	4	4	4	
b	Phòng bán kiên cố	0	0	0	0	0	
c	Phòng tạm	0	0	0	0	0	

II	Khối phòng hành chính - quản trị	8	8	8	8	8	
1	Phòng kiên cố	8	8	8	8	8	
2	Phòng bán kiên cố	0	0	0	0	0	
3	Phòng tạm	0	0	0	0	0	
II I	Thư viện	1	1	1	1	1	
I V	Các công trình, khối phòng chức năng khác	0	0	0	0	0	
	Cộng	26	27	27	28	28	

Mục tiêu:

- Cải tạo các phòng học, phòng làm việc, phòng phục vụ và tăng cường trang thiết bị phục vụ dạy học hiện đại phần đầu đạt tiêu chuẩn trường chuẩn Quốc gia theo yêu cầu của giai đoạn mới.

- Cải tạo khuôn viên nhà trường đảm bảo môi trường sư phạm “Xanh -sạch - đẹp-an toàn”, giữ vững kết quả xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực.

- Trang bị thiết bị thí nghiệm, tham mưu xây dựng nhà đa năng đáp ứng yêu cầu giáo dục thể chất cho học sinh.

1.3. Học sinh

a) Số liệu học sinh các năm:

T T	Số liệu	Năm học 2020- 2021	Năm học 2021- 2022	Năm học 2022- 2023	Năm học 2023- 2024	Năm học 2024- 2025	Ghi chú
1	Tổng số học sinh	245	279	286	310	317	
	- Nữ	132	141	143	152	158	
	- Dân tộc thiểu số	240	275	284	304	311	
	- Khối lớp 6	61	96	74	85	68	
	- Khối lớp 7	68	59	95	74	84	
	- Khối lớp 8	60	65	56	94	73	
	- Khối lớp 9	56	59	61	57	92	
2	Bán trú			56	58	60	
3	Bình quân số học sinh/lớp	31	31	32	34	35	

	học						
4	Tổng số học sinh giỏi cấp huyện/tỉnh	0	1	1	2	2	
5	Số HS Tốt nghiệp THCS	56	59	61	57	92	

- Qui mô:
 - + Phát triển lớp học: Ổn định 8 đến 9 lớp (2020- 2025);
 - + Học sinh: Khoảng từ 245 đến 317 học sinh.
- Kế hoạch huy động: Hàng năm huy động 100% số học sinh hoàn thành chương trình Tiểu học vào lớp 6; Đảm bảo duy trì sĩ số từ 97% trở lên.
- b/ Chất lượng học sinh:
 - Chất lượng hai mặt giáo dục:

Năm học	HỌC LỰC				HẠNH KIỂM			
	Giỏi (%)	Khá (%)	TB (%)	Yếu (%)	Tốt (%)	Khá (%)	TB (%)	Yếu (%)
2020-2021	6,8	35,0	55,2	3,0	65,2	21,4	11,5	1,9
2021-2022	7,0	35,2	55,8	2,0	67,2	21,6	9,4	1,8
2022-2023	8,0	36,3	54,2	1,5	68,0	21,8	8,5	1,7
2023-2024	8,5	36,5	53,4	1,0	70,0	20,0	8,4	1,6
2024-2025	8,9	36,8	53,1	0,9	72,0	21,2	5,5	1,3

- Chất lượng học tập:
 - + Trên 41% học lực khá, giỏi (trong đó 6,8% - 8,9% trở lên học lực giỏi).
 - + Tỷ lệ học sinh có học lực yếu, kém từ 0,9% đến 3%.
 - + Tỷ lệ TN THCS đạt 100 %.
 - + Thi học sinh giỏi cấp huyện đạt 1 HS dự thi đạt giải;
 - + Thi học sinh giỏi cấp tỉnh: đạt 1 giải/tổng số học sinh dự thi.
 - + Tỷ lệ học sinh thi đỗ vào THPT, vào học tại TTGDNN&GDTX, học nghề đạt: 90% trở lên.
 - Chất lượng đạo đức, kỹ năng sống:
 - + Chất lượng đạo đức: 80-90% đạt hạnh kiểm khá, tốt.
 - + Học sinh được trang bị các kỹ năng sống cơ bản, xây dựng nếp sống, môi trường làm việc văn hóa, văn minh, lành mạnh; tích cực tự nguyện tham gia các hoạt động xã hội, từ thiện.
- 1.4. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên
- * Qui mô phát triển đội ngũ

T	Số liệu	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024	Năm học 2024-2025
T						

1	Tổng số giáo viên	15	15	15	16	16
2	Tỉ lệ giáo viên/lớp	1,87	1,7	1,7	1,8	1,8
3	Tỉ lệ giáo viên/học sinh	0,06	0,05	0,05	0,05	0,05
4	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp huyện hoặc tương đương trở lên	4	4	4	4	4
5	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh trở lên	01	01	01	01	01
.. .	Các số liệu khác					

- Phân đầu đến năm 2025 đạt 100% CB-GV-NV được đánh giá khá – giỏi về năng lực chuyên môn từ cấp trường trở lên, 60-70% GV đạt giỏi cấp huyện và cấp tỉnh, trong đó có 6% đạt giáo viên giỏi cấp tỉnh.

- 100% giáo viên sử dụng được máy vi tính và các phần mềm ứng dụng trong giảng dạy và công tác. Có 100% giáo viên soạn bài giáo án điện tử, 70% trở lên số tiết dạy sử dụng công nghệ thông tin.

- 100% giáo viên, nhân viên có chuyên môn đạt trình độ đại học.

- Có đủ số lượng nhân viên theo quy định, đảm bảo đạt chuẩn về trình độ.

2. Chương trình hành động cụ thể:

2.1. Nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác giáo dục học sinh.

Nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục toàn diện, đặc biệt là nâng cao chất lượng xếp loại từng môn học và hoạt động giáo dục; chất lượng mũi nhọn, chất lượng học sinh thi vào lớp 10.

Đổi mới phương pháp dạy học và đánh giá học sinh phù hợp với mục tiêu, nội dung chương trình và đối tượng học sinh.

Đổi mới các hoạt động giáo dục, hoạt động tập thể, gắn học với hành, lý thuyết với thực tiễn; giúp học sinh có được những kỹ năng sống cơ bản.

Mở các chuyên đề, hội thảo cấp trường về các nội dung như: Ứng dụng CNTT trong dạy học; dạy học tích hợp các môn văn hóa với giáo dục đạo đức, giáo dục bảo vệ môi trường; kiểm tra đánh giá học sinh; trao đổi kinh nghiệm tổ chức các hoạt động trải nghiệm...

* Người phụ trách: Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng, Tổng phụ trách đội, Tổ trưởng chuyên môn, Giáo viên trong nhà trường.

* Thời gian thực hiện: Hằng năm.

2.2. Xây dựng và phát triển đội ngũ.

Nguồn nhân lực đáp ứng với yêu cầu của chương trình Giáo dục phổ thông mới 2018 phải đảm bảo về:

- Số lượng giáo viên theo môn học (Tính đến năm 2025 số giáo viên cần bổ sung: 2)

- Chất lượng đội ngũ

- Căn cứ vào dự báo hằng năm để có kế hoạch tham mưu với cấp có thẩm quyền và lựa chọn tuyển dụng hợp đồng thời vụ cho đảm bảo đội ngũ.

Thực hiện tốt các giải pháp sau:

Nhóm giải pháp 1: Phát triển số lượng, cơ cấu đội ngũ CBGVNV đảm bảo thực hiện chương trình giáo dục phổ thông mới 2018.

Đề tuyển chọn, bổ sung nhân sự nhằm đảm bảo đủ số lượng giáo viên, nhân viên như bản kế hoạch dự báo nhu cầu nhân sự đề ra. Cần thực hiện:

- Tham mưu cho cơ quan quản lý có thẩm quyền bổ sung chỉ tiêu, số lượng và cơ cấu nhân sự còn thiếu: Hiệu trưởng làm báo cáo thực trạng đội ngũ; Lập kế hoạch trường lớp, học sinh của năm học tiếp theo, đồng thời lập tờ trình gửi về phòng Giáo dục và UBND huyện Tiên Yên việc xin bổ sung viên chức còn thiếu theo đề án vị trí việc của nhà trường.

- Số lượng nhân sự được UBND huyện điều động, phân bổ về chưa đảm bảo tỷ lệ và cơ cấu, Hiệu trưởng có kế hoạch tuyển chọn từ nguồn giáo sinh sư phạm mới ra trường chưa được biên chế hoặc đội ngũ giáo viên đã nghỉ hưu có sức khỏe và năng lực chuyên môn tốt để hợp đồng trường.

Nhóm giải pháp 2: Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực

- Bồi dưỡng phẩm chất đạo đức và tư tưởng chính trị cho đội ngũ giáo viên, nhân viên:

- Triển khai, quán triệt sâu rộng các đợt học tập chính trị, học tập các Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng và pháp luật của Nhà nước.

- Phát động toàn thể giáo viên hưởng ứng Cuộc vận động “*Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh*”, Cuộc vận động “*Mỗi thầy, cô giáo là tấm gương đạo đức tự học và sáng tạo*” gắn với phong trào thi đua “*Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực*”

- Thường xuyên cho giáo viên sinh hoạt nâng cao tư tưởng chính trị, coi trọng công tác dân chủ đặc biệt khâu đoàn kết trong nội bộ, giáo dục tập thể để thấy rõ vai trò to lớn của đoàn kết (đoàn kết là nguyên nhân của mọi thắng lợi). Từ đó cán bộ giáo viên trong nhà trường nhận thức rõ vai trò quan trọng của giáo dục và đào tạo trong thời kì công nghiệp hoá, hiện đại hoá.

- Xây dựng mối đoàn kết gắn bó giữa giáo viên và phụ huynh học sinh, nêu rõ được trách nhiệm của mỗi bên để cùng phối hợp giáo dục.

- Đặc biệt coi trọng tinh thần tự giác, ý thức trách nhiệm trong việc tự học, tự bồi dưỡng nhằm nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ để đáp ứng với nhiệm vụ mới của giáo dục. Luôn coi trọng kết quả chất lượng giáo dục, lấy học sinh làm thước đo cuối cùng để đánh giá chất lượng và sự cố gắng của đội ngũ giáo viên.

- Trong quá trình bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ, phẩm chất đạo đức của người thầy phải được coi trọng, người thầy phải xứng đáng là tấm gương sáng cho học sinh noi theo. Phải xây dựng thói quen làm việc có kỷ cương, nề nếp,

lương tâm, trách nhiệm, xây dựng hòm thư góp ý để kịp thời điều chỉnh các hành vi thiếu chuẩn mực của giáo viên.

- Bồi dưỡng lòng nhân ái sư phạm cho đội ngũ giáo viên là nội dung quan trọng trong công tác bồi dưỡng chất lượng đội ngũ. Tình yêu thương học sinh thể hiện trong các hoạt động giảng dạy và giáo dục, đó cũng là điểm xuất phát của tình yêu nghề nghiệp. Nhà trường kết hợp với tổ chức Đoàn thanh niên và Hội cha mẹ học sinh trong trường giáo dục con em, xây dựng kỷ cương nề nếp dạy học để tăng thêm lòng yêu trường, mến lớp trong mỗi người thầy.

- Chỉ đạo bồi dưỡng năng lực nghề nghiệp cho đội ngũ đáp ứng chương trình GDPT 2018. Khuyến khích, động viên giáo viên tự học hỏi, tự bồi dưỡng nâng cao chuyên môn nghiệp vụ. Thực hiện bồi dưỡng định kì, bồi dưỡng thường xuyên trong hè.

Các biện pháp thực hiện:

- Tổ chức hội thảo cấp trường chuyên đề đổi mới phương pháp dạy học nhằm cung cấp cho giáo viên kinh nghiệm trong soạn bài, lên lớp; rút kinh nghiệm trong quản lý và bàn bạc nhằm tìm biện pháp hữu ích trong công tác chủ nhiệm.

- Kết hợp với cha mẹ học sinh trong giáo dục toàn diện học sinh

- CBQL thường xuyên dự giờ thăm lớp đặc biệt với giáo viên có chuyên môn còn hạn chế.

- Tổ chức các buổi giao lưu hoạt động chuyên môn trong nhà trường, với trường bạn trong huyện, tỉnh.

- CB quản lý cần xác định rõ nhiệm vụ, tầm quan trọng của tổ chuyên môn trong nhà trường. Xây dựng tổ chuyên môn thực sự là nơi diễn ra hoạt động chuyên môn sâu rộng, có ý nghĩa thiết thực đối với sự phấn đấu vươn lên của mỗi thành viên trong hoạt động nâng cao chất lượng giáo dục giảng dạy.

- Thực hiện tốt công tác kiểm tra đánh giá đội ngũ giáo viên, công tác thi đua trong nhà trường.

- Tạo động lực làm việc cho đội ngũ giáo viên và nhân viên nhà trường.

* Người phụ trách: Cấp Ủy, CBQL, BCH Công đoàn, Tổ trưởng chuyên môn.

* Thời gian thực hiện: Hằng năm.

3. Cơ sở vật chất và trang thiết bị giáo dục.

- Nghiên cứu kĩ các tài liệu, văn bản của cấp trên quy định về chuẩn cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học. Tham mưu với các cấp để trang bị, bổ sung cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học cho nhà trường đáp ứng với nhu cầu dạy học của CTGDPT 2018.

- Báo cáo thực trạng và xây dựng kế hoạch dự báo gửi về các cấp có thẩm quyền để xin chủ trương theo quy trình.

- Xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị giáo dục theo hướng chuẩn hoá, hiện đại hoá. Bảo quản và sử dụng hiệu quả, lâu dài.

* Người phụ trách: CBQL, Kế toán, BDDCMHS; GVNV.

* Thời gian thực hiện: Có kế hoạch tham mưu từng năm, từng giai đoạn với từng hạng mục cho phù hợp với điều kiện của nhà trường, của địa phương.

4. Ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin.

- Duy trì và nâng cao khả năng ứng dụng công nghệ thông tin trong thực hiện quản lý và giảng dạy. Khai thác nguồn lợi kiến thức và các tiện ích và tài nguyên của mạng Internet hiệu quả.

- Duy trì và phát huy hơn nữa tác dụng Website của trường.

* Người phụ trách: CBQL, tổ CNTT, tổ trưởng chuyên môn.

5. Huy động mọi nguồn lực xã hội vào hoạt động giáo dục.

- Xây dựng nhà trường văn hoá, thực hiện tốt quy chế dân chủ trong nhà trường. Chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho cán bộ, giáo viên, nhân viên.

- Huy động được các nguồn lực của xã hội, cá nhân tham gia vào việc phát triển Nhà trường.

- Nguồn lực tài chính: Ngân sách Nhà nước. Ngoài ngân sách “ Từ xã hội, tổ chức, cá nhân ngoài nhà trường...”

- Nguồn lực vật chất: Khuôn viên trường, phòng học, phòng làm việc và các công trình phụ trợ. Trang thiết bị dạy học.

- Nguồn lực trí lực: Tăng cường phối kết hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân và CMHS trong tổ chức các hoạt động giáo dục.

Biết lắng nghe và chia sẻ sự đóng góp của cộng đồng với nhà trường.

* Người phụ trách: CBQL, BCH Công đoàn, Hội CMHS.

* Thời gian thực hiện: Thực hiện liên tục hằng năm.

6. Xây dựng thương hiệu

- Xây dựng thương hiệu và tín nhiệm của xã hội đối với Nhà trường bằng cách tuyên truyền rộng rãi đến nhân dân địa phương những thành tích mà nhà trường đã đạt được; thông qua các cuộc họp phụ huynh; các diễn đàn mà nhà trường có tham gia. Vấn đề có liên quan đến giáo dục (Để xã hội ghi nhận và tín nhiệm thì minh chứng rõ nhất và thuyết phục nhất là chất lượng giáo dục).

- Tiếp tục xác lập tín nhiệm thương hiệu đối với từng cán bộ giáo viên, CNV, học sinh và CMHS.

- Đẩy mạnh tuyên truyền, xây dựng truyền thống Nhà trường, nêu cao tinh thần trách nhiệm của mỗi thành viên đối với quá trình xây dựng thương hiệu của Nhà trường.

- Yêu cầu mỗi thành viên trong nhà trường đều nêu cao tinh thần làm chủ, chủ động nắm bắt và tuyên truyền những tin tức tích cực nhất nhằm xây dựng thương hiệu cho nhà trường trong nhân dân, trên trang web của trường.

VI/ TỔ CHỨC THEO DÕI, KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ VIỆC THỰC HIỆN KẾ HOẠCH.

1. Phổ biến kế hoạch chiến lược:

Kế hoạch chiến lược được phổ biến rộng rãi tới toàn thể cán bộ giáo viên, nhân viên nhà trường, phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Tiên Yên, Hội CMHS, học sinh và các tổ chức cá nhân quan tâm đến nhà trường (Công khai và phổ biến tới các đối tượng từ 09/9/2020 đến hết ngày 09/10/2020).

2. Tổ chức:

Ban chỉ đạo thực hiện kế hoạch chiến lược là bộ phận chịu trách nhiệm điều phối quá trình triển khai kế hoạch chiến lược. Điều chỉnh kế hoạch chiến lược sau từng giai đoạn sát với tình hình thực tế của nhà trường.

3. Lộ trình thực hiện kế hoạch chiến lược:

- Giai đoạn 1: từ năm 2020-2022:

+ Duy trì, nâng cao đảm bảo các điều kiện để được công nhận lại trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 1, đạt chất lượng giáo dục cấp độ 2. Đơn vị đạt danh hiệu Lao động xuất sắc, nhận cờ thi đua.

+ Nâng cấp sân chung, sân chơi, bãi tập đảm bảo sạch, đẹp, an toàn.

+ Trồng thêm cây cảnh, cây bóng mát trong khuôn viên trường.

+ Sửa chữa nhà vệ sinh cho HS, khu bán trú.

+ Đạt thành tích cao trong các hội thi, các cuộc giao lưu.

+ Phân đầu thực hiện đạt hiệu quả tốt trong các cuộc vận động và phong trào thi đua do các cấp và ngành phát động.

+ Tham mưu với cấp có thẩm quyền tuyển dụng và điều động cho nhà trường đảm bảo đủ giáo viên, nhân viên theo từng năm học, cụ thể:

Năm học 2020-2021: Bổ sung 01 giáo viên.

Năm học 2021-2022: Bổ sung 01 giáo viên.

- Giai đoạn 2: từ năm 2023-2025:

+ Duy trì và nâng cao chất lượng các tiêu chí, tiêu chuẩn của trường chuẩn quốc gia mức độ 1, chất lượng giáo dục cấp độ 2.

+ Trường đạt tập thể LĐXS

+ Đạt thành tích cao trong các hội thi, cuộc giao lưu.

+ Xây dựng nhà đa năng và xây thêm các phong chức năng.

+ Tham mưu với cấp có thẩm quyền tuyển dụng và điều động cho nhà trường đảm bảo đủ số lượng giáo viên, nhân viên theo quy định.

Năm học 2023-2024: Bổ sung 01 giáo viên.

Năm học 2024-2025: Bổ sung 01 giáo viên.

- Giai đoạn 3: Kết thúc giai đoạn thực hiện chiến lược

Tiếp tục tham mưu với các cấp (Đặc biệt là chính quyền địa phương xã Phong Dụ), làm tốt công tác XHHGD để tăng cường CSVN, trang thiết bị dạy học hiện đại cho nhà trường đáp ứng với quy mô trường lớp, học sinh và đáp ứng với sự đổi mới giáo dục phổ thông giai đoạn tiếp theo; hoàn thành, đánh giá tổng kết việc thực hiện chiến lược giai đoạn 2020-2025.

4. Trách nhiệm thực hiện.

- **Đối với Hiệu trưởng:** Tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch chiến lược tới từng cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường. Thành lập Ban Kiểm tra và đánh giá thực hiện kế hoạch trong từng năm học.

- **Đối với Phó Hiệu trưởng:** Theo nhiệm vụ được phân công, giúp Hiệu trưởng tổ chức triển khai từng phần việc cụ thể, đồng thời kiểm tra và đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch, đề xuất những giải pháp để thực hiện.

- **Đối với tổ trưởng chuyên môn:** Tổ chức thực hiện kế hoạch trong tổ; kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch của các thành viên. Tìm hiểu nguyên nhân, đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch.

- **Đối với cá nhân cán bộ, giáo viên, nhân viên:** Căn cứ kế hoạch chiến lược, kế hoạch năm học của nhà trường để xây dựng kế hoạch công tác cá nhân theo từng năm học. Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch theo từng học kỳ, năm học. Đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch./.

Trên đây là kế hoạch chiến lược phát triển trường THCS Phong Dụ giai đoạn 2020-2025. Chiến lược này nhằm định hướng cho quá trình xây dựng và phát triển nhà trường trong thời gian 5 năm tới; giúp cho nhà trường có sự điều chỉnh hợp lý trong kế hoạch thực hiện nhiệm vụ hàng năm. Kế hoạch chiến lược cũng thể hiện sự quyết tâm của toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh nhà trường trong việc xây dựng nhà trường luôn xứng đáng với niềm tin của nhân dân, học sinh đáp ứng ngày một tốt hơn các yêu cầu của đào tạo con người mới trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế. Đề nghị các cấp lãnh đạo quan tâm chỉ đạo, tạo điều kiện để chiến lược được thực hiện có hiệu quả./.

Nơi nhận:

- Đảng ủy-UBND xã;
- Phòng GD&ĐT;
- Công đoàn;
- Các tổ chuyên môn;
- CMHS trường;
- Cổng thông tin điện tử nhà trường ;
- Lưu: VT

HIỆU TRƯỞNG



Phạm Văn Tam